

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 49/2018/HS-ST

Ngày 26/7/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyển.

2. Bà H' Nhoan Niê.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỳ Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Đức T; Sinh năm: 1998; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phan Trung K, sinh năm 1971 và con bà Đinh Thị S, sinh năm 1978. Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ 01; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2018 (Có mặt).

* Người bị hại: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Trung K và bà Đinh Thị S (Cùng có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*Người làm chứng:

1. Anh Hứa Văn H, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
2. Ông Nông Văn Ph, sinh năm 2000 (Vắng mặt)
3. Anh Chu Văn T, sinh năm 1996 (Có mặt)
4. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1996 (Có mặt)
5. Anh Lành Văn S, sinh năm 1997 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

6. Anh Luân Văn H, sinh năm 1995 (Có mặt)
7. Anh Đàm Văn H, sinh năm 1995 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 02/02/2018, Phan Đức T uống cà phê tại quán của anh Hứa Văn H tại thôn T, xã E, huyện K, khi đi về ngang qua bàn của anh Hoàng Văn C đang ngồi uống cà phê và chơi game trên điện thoại di động thì nghe thấy anh Cầu nói tục. Nghĩ anh C chửi mình nên T đứng lại cãi nhau với anh Cầu, và nói: “*Mày không coi tao ra gì, tao về lấy dao chém mày*”. T về nhà lấy dao rồi đi bộ đến quán anh H cầm dao xông vào quán la lớn: Mày thích chơi tao không? vừa nói T vừa dùng sống dao đánh 02 cái về phía anh C. Anh C đưa tay trái lên đỡ thì trúng vào tay. T xoay phần lưỡi dao chém tiếp 01 cái vào tay trái anh C chảy máu. Sau đó dùng chân đạp anh C ngã xuống đất tiếp tục dùng dao chém vào đùi phải của anh C nhưng không gây thương tích thì được mọi người can ngăn. T bỏ về, anh C được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 368/PY-TgT ngày 16/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Hoàng Văn C bị đa thương, đứt gần lìa ngón 4, 5 và gãy xương bàn 1, 4, 5 tay trái, 36%, vật tác động: Sắc bén.

Cáo trạng số: 49/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Phan Đức T về tội “*Trộm Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đức T khai: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 02/02/2018, Bị cáo uống cà phê tại quán của anh Hứa Văn H tại Thôn T, xã E,

huyện K, khi đi về nghe thấy anh C nói tục. Bị cáo nghĩ anh C chửi mình nên bị cáo về nhà lấy dao chém anh C gây thương tích là lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Đức T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao dài khoảng 1m, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn quắm dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ dài khoảng 80cm Cơ quan điều tra đã truy tìm theo lời khai của bị cáo Phan Đức T nhưng không thu giữ được nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận việc bị cáo Phan Đức T và người bị hại anh Hoàng Văn C tự thỏa thuận: bị cáo Phan Đức T bồi thường cho anh Hoàng Văn C toàn bộ chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác tổng cộng 60.000.000đ được khấu trừ số tiền 10.000.000đồng đã bồi thường trước, bị cáo Phan Đức T còn phải bồi thường tiếp cho anh Hoàng Văn C số tiền còn lại là 50.000.000đ

Bị cáo Phan Đức T không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy,

HĐXX có căn cứ để kết luận. Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 02/02/2018, tại quán cà phê nhà anh Hứa Văn H ở thôn T, xã E, huyện K, Phan Đức T đã dùng dao chém 03 cái vào tay trái anh Hoàng Văn C, gây thương tích 36%. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Phan Đức T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết tăng nặng định khung “*dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ*” theo điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là có căn cứ.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

i) Có tính chất côn đồ;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Phan Đức T là nguy hiểm và gây tác hại xấu về nhiều mặt cho xã hội, trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 và bị cáo gây thương tích cho anh Hoàng Văn C với tỷ lệ thương tật 36% sức khỏe nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét ý thức của bị cáo: Bị cáo nhận thức được tính mạng sức khỏe là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi của bất cứ ai xâm hại đều bị pháp xử lý nghiêm minh. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, bị cáo đã dùng dao chém anh Hoàng Văn C nhiều nhát. Hậu quả làm cho anh Hoàng Văn C bị tổn hại 36% sức khỏe. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả rất nghiêm trọng. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để trừng trị riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại được một khoản tiền nhằm khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra. Do vậy, HĐXX cần vận dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người bị hại anh Hoàng Văn Cầu thỏa thuận bị cáo Phan Đức T bồi thường cho anh Hoàng Văn C chi phí thuốc men, viện phí, tiền công không lao động được và bồi thường tổn thất tinh thần. Cụ thể bao gồm các khoản sau bao gồm:

Tiền điều trị có hoá đơn chứng từ hợp lệ tổng cộng: 4.544.157 đồng gồm:

-Tiền chụp XQ ngày 05/3/2018 là: 94.000 đồng

-Tiền mua thuốc ngày 22/02/2018 là: 505.370 đồng

-Tiền chụp XQ ngày 22/02/2018 là: 94.000 đồng

-Hoá đơn mua hàng ngày 09/02/2018 là: 2.244.787 đồng

-Tiền giường yêu cầu 06 ngày là: $100 \times 6 \text{ ngày} = 600.000 \text{ đồng}$

-Tiền thuốc ngày 12/02/2018 là: 52.000 đồng

-Tiền mua thuốc ngày 10/02/2018 là: 954.000 đồng.

Tiền chi phí đi lại cho việc cứu là: 2.000.000 đồng.

Tiền công không lao động được trong thời gian nằm viện: Sau khi bị thương anh Hoàng Văn Cầu đã có thời gian điều trị tại: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk từ ngày 02/02/2018 đến ngày 09/02/2018 là 8 ngày. Chi phí được tính như sau: 8 ngày (điều trị) $\times 150.000\text{đ}$ (tính theo ngày công của lao động phổ thông) = 1.200.000đ .

Tiền công của một người chăm sóc: Anh Hoàng Văn C nằm viện là 08 ngày tiền công của người chăm sóc được tính là 08 ngày $\times 150.000\text{đ/ngày} = 1.200.000\text{đ}$.

Thu nhập thực tế bị mất do không lao động được sau khi bị thương được tính như sau: Theo kết luận pháp y thương tích thì anh C bị tổn hại 36% sức khỏe, tạm thời 12 tháng. Vì vậy, tiền công lao động bị giảm sút được tính như sau: 12 tháng = (365 ngày – 8 điều trị đã tính vào ngày công không lao động được) $\times 150.000\text{đ/ngày}$ (tiền công lao động phổ thông) $\times 36\%$ (sức khỏe bị giảm sút) = 19.278.000đ.

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 31.777.843đ.

Tổng cộng các khoản là: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho anh Hoàng Văn C 10.000,000đ, nên số tiền còn lại cần phải bồi thường tiếp cho anh C là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*)

HĐXX xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật, nên HĐXX căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp.

Đối với số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) mà ông Phan Trung K và bà Đinh Thị S đã tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Văn C thay cho bị cáo Phan Đức T. Tại phiên tòa hôm nay ông K và bà S không yêu cầu bị cáo Phan Đức T phải hoàn lại cho ông K và bà S, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phan Đức T phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với bị cáo. HĐXX xét thấy đối với phần đề xuất về trách nhiệm dân sự, vật chứng phù hợp nên cần được chấp nhận. Đối với mức đề xuất về hình phạt có phần hơi nghiêm khắc, nên HĐXX cần điều chỉnh cho phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Đức T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt: Bị cáo Phan Đức T 5 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2018.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Chấp nhận việc bị cáo Phan Đức T và người bị hại anh Hoàng Văn C tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Phan Đức T bồi thường cho anh Hoàng Văn C các khoản tiền thuốc, tiền viện phí, tiền công không lao động được và các khoản tiền chi phí hợp lý tổng cộng các khoản là: 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*). Khấu trừ vào số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) gia đình bị cáo đã bồi thường. Bị cáo Phan Đức T còn phải bồi thường tiếp cho anh Hoàng Văn C số tiền còn lại là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

+ **Về vật chứng:** Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Pắc không thu giữ được, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

+ **Về án phí:** Buộc bị cáo Phan Đức T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí DSST.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- THADS huyện Krông Pắc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền